

Số: **1070** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **17** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ chính quy
của Trường Đại học Mỏ - Địa chất**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế công tác sinh viên đối với sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và các trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-MĐC-ĐTĐH ngày 14/4/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ chính quy**” của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ học kỳ I năm học 2017 - 2018, được áp dụng cho sinh viên hệ chính quy của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng các khoa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như điều 3 (để t/hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu HCTH, CTSV₍₄₎.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Trần Xuân Trường

QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

ĐỐI VỚI SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1070 /QĐ-MĐC ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Mở - Địa chất (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trong Trường nhằm:

1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
2. Đưa ra những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể phù hợp với Trường, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện.

Điều 3. Yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên trong Trường.
2. Quá trình đánh giá phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức và kết quả học tập

Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi Olympic các cấp.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm. Đối với hệ đào tạo theo tín chỉ, số tín chỉ trong 01 học kỳ $\geq$ số tín chỉ tối thiểu theo quy định của Trường.

1. Phân cộng điểm

a. Điểm thưởng về học tập

Được căn cứ vào điểm trung bình chung học tập (TBCHT) lần 1:

- Điểm TBCHT $\geq 3,6$: được cộng 20 điểm;
- Điểm TBCHT từ 3,2 đến 3,5 : được cộng 18 điểm;
- Điểm TBCHT từ 2,5 đến 3,19: được cộng 16 điểm;
- Điểm TBCHT từ 2,0 đến 2,49: được cộng 12 điểm;
- Điểm TBCHT từ 1,5 đến 1,99: được cộng 10 điểm;
- Điểm TBCHT theo tín chỉ từ 1,0 đến 1,49: được cộng 8 điểm.

b. Nghiên cứu khoa học, thi Olympic, Robocon và các cuộc thi khác.

Điểm cộng của sinh viên đạt giải nghiên cứu khoa học các cấp được thực hiện theo QĐ856 ngày 3 tháng 7 năm 2017 “Về việc ban hành Quy định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Mở-Địa chất”.

Khi khai điểm cộng của mục này, đề nghị sinh viên cung cấp minh chứng kèm theo Phiếu đánh giá điểm rèn luyện.

c. Việc thực hiện nội quy học tập, quy chế thi, kiểm tra.

- Không vi phạm quy chế thi, kiểm tra: được cộng 3 điểm;

- Đi học đầy đủ, đúng giờ: được cộng 2 điểm.

2. Phần trừ điểm

a. Đã đăng ký, nhưng bỏ không tham gia nghiên cứu khoa học, thi Olympic, Robocon và các cuộc thi khác tương đương: trừ 15 điểm;

b. Không đi học, đi không đúng giờ: trừ 2 điểm/buổi.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế của Trường

Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Trường.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

1. Phần cộng điểm

a. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trường, không vi phạm kỷ luật: được cộng 10 điểm;

b. Kết quả báo cáo học tập Tuần sinh hoạt công dân sinh viên:

- Điểm bài thu hoạch lần 1 $\geq 90/100$: được cộng 15 điểm;

- Điểm bài thu hoạch lần 1 từ 65 đến 89 điểm (thang điểm 100): được cộng 10 điểm;

- Điểm bài thu hoạch lần 1 từ 50 đến 65 điểm (thang điểm 100): được cộng 5 điểm.

2. Phần trừ điểm

a. Không tham gia học tập đầy đủ, nghiêm túc nghị quyết, nội quy, quy chế, tuần sinh hoạt công dân sinh viên: trừ 10 điểm;

b. Không đeo thẻ sinh viên trong khuôn viên Trường: trừ 5 điểm/lần;

c. Không tham gia các buổi sinh hoạt lớp, họp, hội nghị, giao ban, tập huấn và các hoạt động khác khi Nhà trường yêu cầu: trừ 5 điểm/lần;

d. Đóng học phí không đúng quy định trong học kỳ: trừ 5 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

1. Phần cộng điểm

a. Tham gia đầy đủ các hoạt động, sinh hoạt do Trường, Khoa, Lớp, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức: được cộng 15 điểm;

b. Có thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, đoàn thể và đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội được tuyên dương, khen thưởng (lấy mức khen thưởng cao nhất):

- Cấp Trường: cộng 3 điểm;
- Cấp tỉnh, thành phố trở lên: cộng 5 điểm.

2. Phần trừ điểm

- Không tham gia hoạt động, sinh hoạt khi được phân công: trừ 5 điểm/lần;
- Vi phạm Quy định về văn hoá học đường cho sinh viên: trừ 5 điểm/lần.

Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

1. Phần cộng điểm

- Tích cực tham gia học tập, tìm hiểu và chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: được cộng 10 điểm;

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện vì cộng đồng; phong trào thanh niên tình nguyện; phong trào giúp đỡ nhân dân và bạn bè khi gặp thiên tai, khó khăn, hoạn nạn: được cộng 05 điểm.

2. Phần trừ điểm

- Gây mất đoàn kết trong tập thể lớp: trừ 5 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Trường

Mục này dành cho sinh viên là thành viên Ban cán sự lớp quản lý sinh viên, lớp học phần; cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.

Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

1. Phần cộng điểm

a. Là thành viên Ban cán sự lớp quản lý sinh viên, lớp học phần; cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên hoàn thành nhiệm vụ:

- Lớp trưởng, Phó Bí thư Liên chi, Bí thư Chi đoàn: được cộng 7 điểm;
- Lớp phó, Phó Bí thư Chi đoàn, Hội trưởng Hội Sinh viên: được cộng 5 điểm;

- Tổ trưởng lớp học phần: được cộng 4 điểm.

b. Được các cấp khen thưởng: được cộng 3 điểm.

2. Phần trừ điểm

- Là thành viên Ban cán sự lớp quản lý sinh viên, lớp học phần; cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên thiếu trách nhiệm với tập thể lớp: trừ 5 điểm/lần.

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện

- Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
- Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
- Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật, không đánh giá kết quả rèn luyện

a. Sinh viên bị kỷ luật với các hình thức:

- Bị kỷ luật mức khiển trách: hạ 01 mức kết quả rèn luyện;
- Bị kỷ luật mức cảnh cáo: hạ 02 mức xếp loại kết quả rèn luyện, tối đa ở mức trung

bình;

- Bị kỷ luật đình chỉ học tập 01 năm: xếp loại kết quả rèn luyện dưới mức trung bình.

b. Sinh viên không đánh giá kết quả rèn luyện:

- Sinh viên không đánh giá kết quả rèn luyện, xếp điểm rèn luyện bằng 0 và phải sinh hoạt bổ sung để đánh giá lại điểm rèn luyện.

Điều 10. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định. Sinh viên có điểm rèn luyện ≥ 90 phải có minh chứng kèm theo (giấy khen, bằng khen, giấy chứng nhận ...)

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở được trên 50% ý kiến đồng ý của sinh viên trong tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng lớp sinh viên được Ban chủ nhiệm khoa xem xét, xác nhận, trình Phòng Công tác sinh viên.

4. Hiệu trưởng xem xét và công nhận kết quả điểm rèn luyện của sinh viên sau khi đã thông qua Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường.

5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường và trong trang dữ liệu cá nhân về đào tạo của sinh viên.

Điều 11. Đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên tốt nghiệp sớm, tốt nghiệp không đúng hạn theo chương trình đào tạo, sinh viên học song song hai chương trình đào tạo.

1. Đối với sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn:

- Sinh viên tốt nghiệp sớm 01 kỳ: có đủ 09 kỳ điểm rèn luyện với sinh viên theo học chương trình 5 năm, có đủ 07 kỳ điểm rèn luyện với sinh viên theo học chương trình 4 năm;

- Sinh viên tốt nghiệp sớm 01 năm: có đủ 08 kỳ điểm rèn luyện với sinh viên theo học chương trình 5 năm, có đủ 06 kỳ điểm rèn luyện với sinh viên theo học chương trình 4 năm.

2. Sinh viên tốt nghiệp muộn;

Sinh viên tốt nghiệp muộn: sinh viên đăng ký học kỳ nào phải hoàn thành điểm rèn luyện kỳ đó (nếu thiếu phải đăng ký sinh hoạt bổ sung).

3. Sinh viên học cùng lúc 2 chương trình.

Sau khi hoàn thành chương trình thứ nhất; nếu chưa hoàn thành chương trình thứ 2, sinh viên đăng ký học thêm các học phần ở học kỳ nào thì phải hoàn thành điểm rèn luyện của kỳ đó.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường: Là Hội đồng tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

a) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên hoặc bộ phận thực hiện công tác sinh viên do Hiệu trưởng quyết định.

- Các uỷ viên: Đại diện Lãnh đạo các khoa, phòng (ban) có liên quan, đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường (nếu có).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp trường: Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Lãnh đạo các Khoa chuyên môn, VP Chương trình tiên tiến tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa: Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên.

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa uỷ quyền.
- Các uỷ viên: Trợ lý theo dõi công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, đại diện Liên chi

đoàn thanh niên, Chi hội hoặc Liên chi Hội sinh viên (nếu có).

b) Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên cấp khoa:

Căn cứ đề nghị của tập thể đơn vị lớp sinh viên giúp Trưởng khoa đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên trong khoa.

Điều 13. Thời gian và phương thức đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

Học kỳ 1: được thực hiện vào buổi sinh hoạt lớp đầu học kỳ 2 của năm học.

Học kỳ 2: được thực hiện vào buổi sinh hoạt lớp đầu học kỳ 1 của năm học kế tiếp.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của sinh viên theo 5 nội dung đánh giá chi tiết do Nhà trường quy định (theo thang điểm 100).

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho tiếp tục theo học thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

Sinh viên xếp loại Kém 01 kỳ điểm rèn luyện, thiếu 01 kỳ điểm rèn luyện chưa được xét bảo vệ tốt nghiệp, sinh viên cần hoàn thành xét điểm rèn luyện bổ sung trước khi bảo vệ tốt nghiệp.

4. Kết quả rèn luyện toàn khoá là trung bình chung của kết quả rèn luyện các năm học trong toàn khoá học.

5. Cuối mỗi năm học, sinh viên khóa cuối được đăng ký làm báo cáo bổ sung, cải thiện điểm rèn luyện của các học kỳ chưa có điểm rèn luyện chưa được hoàn thiện vì những lý do khách quan bất khả kháng.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

- Kết quả rèn luyện toàn khoá học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên khi ra trường.

- Điểm rèn luyện của sinh viên là một trong các tiêu chí để xét học bổng khuyến khích học tập. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

- Sinh viên bị kết quả rèn luyện kém 02 học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học 01 năm, bị kết quả rèn luyện kém 04 học kỳ liên tiếp thì sẽ bị buộc thôi học.

- Sinh viên được xếp bằng tốt nghiệp loại Khá phải có điểm rèn luyện trung bình của toàn khoá học từ 65 điểm trở lên, trong đó không có kỳ nào điểm rèn luyện dưới 50. Sinh viên được xếp bằng tốt nghiệp loại Giỏi phải có điểm rèn luyện trung bình của toàn khoá học từ 70 điểm trở lên, trong đó không có kỳ nào điểm rèn luyện dưới 55. Sinh viên được xếp bằng tốt

nghiệp loại Xuất sắc phải có điểm rèn luyện trung bình của toàn khóa học từ 75 điểm trở lên, trong đó không có kỳ nào điểm rèn luyện dưới 60.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Trong thời gian 10 ngày kể từ khi kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên được công bố công khai, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng, khoa, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành./.